CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 103 /NQ-CP	*Hà Nội, ngày 06 tháng 10 năm 2017*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
ĐẾN Số: 3421
Ngày: 12/10/17
Chuyển: Phó Ngọc Phương Đông

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Ban Chỉ đạo nhà nước về du lịch;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (3). 205

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ
Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 103 /NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ)

I. MỤC TIÊU

1. Cụ thể hóa để thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị (khóa XII) về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

2. Xác định rõ các nhiệm vụ để các Bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW.

II. NHIỆM VỤ

Nhằm đạt được mục tiêu Nghị quyết số 08-NQ/TW đề ra, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Nâng cao nhận thức về phát triển du lịch

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết 08-NQ/TW đến các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức Đảng các cấp, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là các quan điểm mới của Đảng về bản chất ngành du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng, xã hội hoá cao, mang nội dung văn hoá sâu sắc, đem lại hiệu quả nhiều mặt về kinh tế, văn hóa, xã hội, chính trị, đối ngoại và an ninh, quốc phòng; vị trí, vai trò động lực của ngành du lịch thúc đẩy sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác.

b) Xây dựng chuyên trang, chuyên mục trên các phương tiện báo chí để tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về phát triển du lịch trong xã hội; quảng bá hình ảnh, đất nước, con người Việt Nam, bảo đảm du lịch là một trong những nội dung thường xuyên, tập trung trong chương trình truyền thông của các cơ quan thông tin đại chúng.

2. Cơ cấu lại ngành du lịch

a) Xây dựng và triển khai Đề án cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới vận hành theo quy luật kinh tế thị trường.

Các địa phương có tiềm năng, lợi thế lớn về phát triển du lịch xây dựng đề án cơ cấu lại ngành du lịch của địa phương đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

b) Rà soát, điều chỉnh chiến lược và quy hoạch phát triển du lịch, chú trọng tập trung nguồn lực xây dựng các khu vực động lực phát triển du lịch.

c) Bổ sung, hoàn thiện công tác thống kê du lịch để xác định rõ vị trí ngành du lịch trong tổng thể phát triển của nền kinh tế quốc dân và của các địa phương có tiềm năng, lợi thế phát triển du lịch.

3. Hoàn thiện thể chế, chính sách

a) Xây dựng, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Du lịch 2017; ban hành các chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư vào du lịch; ưu tiên bố trí vốn cho công tác xây dựng quy hoạch, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, xúc tiến quảng bá du lịch; đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch.

b) Sửa đổi bổ sung danh mục ưu đãi đầu tư, trong đó có các dự án du lịch tại các địa bàn trọng điểm, khu vực động lực phát triển du lịch và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nhưng có tiềm năng, lợi thế phát triển du lịch.

c) Ban hành chính sách phù hợp về thuế sử dụng đất và tiền thuê đất đối với các dự án du lịch có hệ số sử dụng đất cho xây dựng thấp và hạn chế về chiều cao; thành lập và có cơ chế quản lý, sử dụng hiệu quả Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch.

d) Rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam, Luật Đầu tư 2014 và các quy định pháp luật liên quan, tạo sự phát triển đột phá cho ngành du lịch.

4. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật ngành du lịch

a) Tập trung nguồn lực đầu tư, xây dựng tại các địa bàn trọng điểm, khu vực động lực phát triển du lịch.

b) Xây dựng, rà soát, điều chỉnh các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đầu tư phát triển hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường không, đường biển và đường thủy nội địa phục vụ phát triển du lịch, nâng cao khả năng kết nối giao thông tới các khu, điểm du lịch.

c) Xây dựng các đề án, dự án cải thiện chất lượng dịch vụ, hạ tầng đường sắt, cảng biển, cảng thủy nội địa chuyên dùng phục vụ du lịch; đầu tư xây dựng các điểm dừng nghỉ trên các tuyến du lịch đường bộ; bảo đảm an toàn giao thông; tăng cường kết nối hàng không với các thị trường nguồn khách du lịch.

d) Thực hiện thương quyền 5 về vận tải hàng không và chính sách "mở cửa bầu trời"; tạo điều kiện cho các hãng hàng không trong nước và quốc tế mở các đường bay mới kết nối Việt Nam với thị trường nguồn khách du lịch, tăng cường tần suất các đường bay có sẵn; giải quyết các điểm nghẽn và tình trạng quá tải tại các cảng hàng không.

đ) Khuyến khích đầu tư hình thành các khu dịch vụ du lịch phức hợp, dự án dịch vụ du lịch quy mô lớn, các trung tâm mua sắm, giải trí chất lượng cao tại các địa bàn du lịch trọng điểm.

5. Xúc tiến quảng bá du lịch

a) Đổi mới cách thức, nội dung, bảo đảm thực hiện thống nhất, chuyên nghiệp và hiệu quả trong hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch trong nước và nước ngoài; ứng dụng công nghệ tiên tiến trong công tác xúc tiến quảng bá du lịch.

b) Xây dựng và triển khai Đề án tăng cường hoạt động truyền thông về du lịch, các chương trình liên kết lĩnh vực văn hóa, thể thao, nhất là văn học - nghệ thuật, điện ảnh trong xúc tiến quảng bá du lịch.

c) Xây dựng và định vị thương hiệu du lịch quốc gia gắn với hình ảnh chủ đạo, độc đáo, mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc.

d) Phát huy vai trò của các cơ quan truyền thông và sự tham gia của toàn xã hội trong hoạt động xúc tiến quảng bá.

đ) Huy động sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam tại nước ngoài trong công tác xúc tiến quảng bá du lịch.

6. Tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và cộng đồng phát triển du lịch

a) Xây dựng môi trường kinh doanh du lịch lành mạnh, minh bạch, bình đẳng, thuận lợi cho doanh nghiệp; bảo đảm an ninh, an toàn cho các hoạt động du lịch.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp kinh doanh du lịch. Khuyến khích doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo, đa dạng hóa loại hình, sản phẩm, dịch vụ du lịch; gắn du lịch với các hoạt động, sản phẩm văn hóa, nghệ thuật, làng nghề.

c) Tạo điều kiện thuận lợi để người dân trực tiếp tham gia kinh doanh và hưởng lợi từ du lịch; xây dựng cộng đồng du lịch văn minh, thân thiện trong ứng xử với khách du lịch; hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn, du lịch sinh thái; phát huy vai trò của các tổ chức xã hội nghề nghiệp trong phát triển du lịch.

7. Phát triển nguồn nhân lực du lịch

a) Xây dựng và triển khai Đề án đổi mới cơ chế hoạt động, tăng cường năng lực cho các cơ sở đào tạo du lịch, chú trọng tăng cường liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong hoạt động đào tạo; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến trong đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch.

b) Triển khai chương trình bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho lực lượng lao động ngành du lịch về chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ và đạo đức nghề nghiệp.

c) Hoàn thiện bộ tiêu chuẩn nghề quốc gia về du lịch tương thích với các tiêu chuẩn trong ASEAN; thành lập Hội đồng nghề du lịch quốc gia và Hội đồng cấp chứng chỉ nghề du lịch.

8. Tăng cường quản lý nhà nước về du lịch

a) Rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia trong lĩnh vực du lịch theo hướng hội nhập khu vực và quốc tế; nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch phát triển du lịch theo hướng bền vững.

b) Kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Nhà nước về du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch trong tình hình mới.

c) Nghiên cứu xây dựng mô hình, hệ thống tổ chức, quản lý ngành du lịch đồng bộ, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao năng lực, trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan quản lý nhà nước về du lịch ở trung ương và địa phương, đáp ứng yêu cầu quản lý liên ngành, liên vùng phát triển du lịch trong tình hình mới.

d) Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành và liên ngành, xử lý nghiêm các vi phạm; xây dựng môi trường du lịch văn minh, an toàn, thân thiện; kiểm soát chất lượng dịch vụ du lịch.

đ) Chủ động thực thi các biện pháp quản lý tài nguyên du lịch gắn với bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu tác động đến du lịch.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Tham mưu giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo nhà nước về du lịch chỉ đạo, đôn đốc và điều phối việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình thực hiện;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan thông tấn, báo chí tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết 08-NQ/TW về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

c) Rà soát, điều chỉnh chiến lược và quy hoạch phát triển du lịch theo hướng tập trung nguồn lực xây dựng các khu vực động lực phát triển du lịch;

d) Xây dựng, phê duyệt và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các chương trình, dự án, đề án theo Chương trình hành động này phù hợp chức năng, nhiệm vụ;

đ) Phối hợp với Bộ Ngoại giao, các cơ quan đại diện, Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài, thương vụ Việt Nam tại nước ngoài, các hãng hàng không trong xúc tiến quảng bá du lịch;

e) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng và triển khai Đề án tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch.

2. Bộ Tài chính:

a) Xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách về tài chính, thuế và hải quan nhằm tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển du lịch;

b) Cân đối và trình cấp có thẩm quyền ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ liên quan thuộc Chương trình hành động này;

c) Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách tạo điều kiện thuận lợi hoàn thuế giá trị gia tăng cho khách du lịch;

d) Đề xuất chính sách phù hợp về thuế sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các dự án du lịch có hệ số sử dụng đất cho xây dựng thấp, hạn chế về chiều cao; dự án xây dựng ký túc xá, nhà ở cho người lao động du lịch tại những nơi được khuyến khích phát triển du lịch nhưng hạn chế về nguồn nhân lực.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Ưu tiên cân đối nguồn kinh phí chi đầu tư phát triển, vốn đầu tư công để thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình hành động này;

b) Rà soát, bổ sung các chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư tại các địa bàn trọng điểm, khu vực động lực phát triển du lịch;

c) Ưu tiên bố trí vốn ngân sách nhà nước cho Chương trình hỗ trợ phát triển hạ tầng du lịch;

d) Đề xuất cơ chế thu hút các nhà đầu tư chiến lược đầu tư hình thành các khu dịch vụ du lịch phức hợp, dự án dịch vụ du lịch quy mô lớn, các trung tâm mua sắm, giải trí chất lượng cao tại các địa bàn trọng điểm;

đ) Bổ sung, hoàn thiện hệ thống thống kê ngành du lịch trong hệ thống thống kê quốc gia.

4. Bộ Công an:

a) Đề xuất giải pháp tạo thuận lợi cho khách du lịch quốc tế vào Việt Nam;

b) Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy định về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam để tạo thuận lợi và đơn giản cho khách du lịch quốc tế đến.

5. Bộ Quốc phòng:

a) Tạo điều kiện thuận lợi cho khách du lịch quốc tế nhập cảnh Việt Nam tại các cửa khẩu do Bộ Quốc phòng quản lý phù hợp với pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế;

b) Đề xuất các địa điểm phát triển du lịch cần bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh.

6. Bộ Nội vụ:

Xây dựng Đề án về mô hình, hệ thống tổ chức, quản lý ngành du lịch một cách đồng bộ, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch trong tình hình mới.

7. Bộ Giao thông vận tải:

a) Xây dựng, rà soát, điều chỉnh các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển hạ tầng giao thông đường bộ, đường sắt, đường không, đường biển và đường thủy nội địa để hỗ trợ phát triển du lịch, nhất là tại các địa bàn trọng điểm;

b) Xây dựng và triển khai các dự án đầu tư hạ tầng, kết nối, kiểm soát chất lượng giao thông phục vụ phát triển du lịch theo chức năng nhiệm vụ để thực hiện Chương trình hành động này;

c) Trình cấp có thẩm quyền quyết định cho phép các phương tiện vận chuyển khách du lịch được tạm nhập, tái xuất tại các cửa khẩu quốc tế (đường bộ) giữa chuyến đi và về khác nhau.

8. Bộ Tài nguyên và Môi trường:

Xây dựng và tập huấn triển khai kịch bản ứng phó đối với các trường hợp khẩn cấp liên quan đến môi trường, biến đổi khí hậu tác động đến du lịch.

9. Bộ Ngoại giao:

a) Tạo thuận lợi về thủ tục cho khách du lịch quốc tế đến Việt Nam;

b) Phối hợp, hỗ trợ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai các chương trình, hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch.

10. Bộ Công Thương:

a) Điều chỉnh giá điện áp dụng cho các cơ sở lưu trú du lịch ngang bằng với giá điện sản xuất;

b) Lồng ghép xúc tiến thương mại với xúc tiến quảng bá du lịch;

c) Xây dựng các chương trình du lịch làng nghề kết hợp với quảng bá và tiêu thụ hàng hóa tại các làng nghề truyền thống, các cơ sở sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, các trung tâm thương mại trong nước; gắn kết cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" với các hoạt động phát triển du lịch.

11. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội:

a) Xây dựng và triển khai Đề án đổi mới cơ chế hoạt động, tăng cường năng lực cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp về du lịch;

b) Xây dựng, ban hành bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia đối với các ngành nghề trong lĩnh vực du lịch;

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tăng cường thanh tra, kiểm tra liên ngành về phòng, chống mại dâm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ có điều kiện dễ phát sinh tệ nạn xã hội.

12. Bộ Giáo dục và Đào tạo:

a) Xây dựng và triển khai Đề án đưa nội dung về du lịch vào chương trình giáo dục phổ thông;

b) Xây dựng và triển khai Đề án đổi mới cơ chế hoạt động, tăng cường năng lực cho các cơ sở đào tạo đại học về du lịch.

13. Bộ Thông tin và Truyền thông:

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về du lịch trong xã hội.

14. Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam:

Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về du lịch trong xã hội.

15. Bộ Khoa học và Công nghệ:

a) Tổ chức diễn đàn doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo, chú trọng bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong kinh doanh du lịch; triển khai các chương trình, đề án ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ phát triển du lịch;

b) Hình thành các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học về chính sách hỗ trợ đầu tư, phát triển, sáng tạo các sản phẩm, dịch vụ du lịch; nâng cao văn hóa kinh doanh du lịch nhằm tiếp cận các tiêu chuẩn chung của quốc tế.

16. Bộ Y tế:

a) Tập huấn cho hướng dẫn viên du lịch về kiến thức cơ bản trong sơ cứu y tế và xử lý tình huống khẩn cấp;

b) Chỉ đạo, phối hợp với các địa phương bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, đặc biệt tại các tỉnh, thành phố, địa bàn trọng điểm phát triển du lịch và các thời điểm lễ hội, đông khách du lịch;

c) Nghiên cứu xây dựng đề án phát triển du lịch gắn với khám chữa bệnh, kết hợp y học hiện đại và y học cổ truyền.

17. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Lồng ghép các nội dung phát triển du lịch với chương trình phát triển nông thôn mới, phát triển ngành nghề nông thôn;

b) Tăng cường xây dựng các mô hình phát triển nông nghiệp sạch gắn với phát triển du lịch nông thôn, du lịch sinh thái.

18. Bộ Xây dựng

a) Rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ tiện ích đảm bảo đồng bộ phục vụ yêu cầu phát triển du lịch; các quy định liên quan đến dịch vụ tiện ích trong hoạt động du lịch;

b) Nâng cao hiệu quả quản lý công tác kiến trúc, quy hoạch, xây dựng khu du lịch tại khu vực ven biển, lồng ghép các giải pháp chống thiên tai, bão lũ, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

19. Ủy ban Dân tộc:

a) Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành, địa phương nâng cao nhận thức về du lịch, giới thiệu, quảng bá văn hóa các dân tộc phục vụ phát triển du lịch;

b) Đề xuất xây dựng chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi tham gia cung cấp dịch vụ du lịch.

20. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Căn cứ Chương trình hành động này, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hành động; định kỳ sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

b) Xây dựng dự toán chi tiết để thực hiện kế hoạch hành động, tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước hàng năm gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

21. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực trực thuộc Trung ương:

a) Căn cứ Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 và Chương trình hành động của Chính phủ, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW của địa phương; chủ động tổ chức triển khai các nội dung, nhiệm vụ thuộc chức năng nhiệm vụ của mình; định kỳ hằng năm sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

b) Chỉ đạo việc rà soát, xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, bảo đảm du lịch là một nội dung thiết yếu trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển cũng như từng đề án, dự án đầu tư của địa phương;

c) Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có tiềm năng, lợi thế lớn về phát triển du lịch xây dựng và triển khai thực hiện đề án cơ cấu lại ngành du lịch của địa phương;

d) Tăng cường quản lý điểm đến, triển khai Nghị quyết, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới, tăng cường công tác quản lý môi trường du lịch, đảm bảo an ninh an toàn cho khách du lịch;

đ) Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và cộng đồng phát triển du lịch;

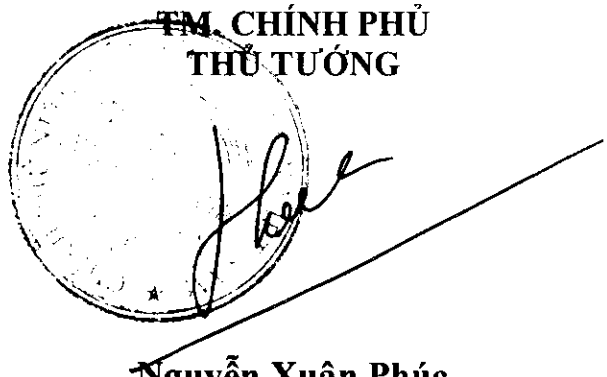
e) Ban hành theo thẩm quyền các chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư du lịch để phát triển các tiềm năng, thế mạnh của địa phương; đẩy mạnh liên kết các địa phương để phát triển sản phẩm, thị trường và các chuỗi giá trị du lịch;

g) Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải để tổ chức kết nối thuận lợi các phương thức vận tải phục vụ phát triển du lịch;

h) Rà soát quy hoạch phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp về du lịch trên địa bàn.

Trong quá trình thực hiện Chương trình hành động này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Chương trình, các bộ, ngành, địa phương chủ động phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục

DANH MỤC MỘT SỐ ĐỀ ÁN CỤ THỂ

(Ban hành kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ)

TT	Nội dung công việc	Sản phẩm hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Đề án điều chỉnh Chiến lược và Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành, địa phương	2018
2	Đề án cơ cấu lại ngành Du lịch	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành, địa phương	2018
3	Đề án liên kết chuỗi giá trị đầu vào của các ngành hình thành sản phẩm du lịch	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Công Thương và các Bộ, ngành, địa phương	2018
4	Đề án khai thác và phát huy các giá trị, di sản văn hóa, nghệ thuật phục vụ phát triển du lịch	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành, địa phương	2018
5	Đề án nâng cao hiệu quả xúc tiến quảng bá du lịch	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Bộ, ngành, địa phương liên quan	2018
6	Đề án tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông và các Bộ, ngành, địa phương liên quan	2018

TT	Nội dung công việc	Sản phẩm hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
7	Đề án về mô hình, hệ thống tổ chức, quản lý ngành du lịch theo hướng đồng bộ, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả	Nghị định của Chính phủ	Bộ Nội vụ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành liên quan	2019
8	Đề án cải thiện hạ tầng và chất lượng dịch vụ đường sắt phục vụ khách du lịch	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành, địa phương liên quan	2019
9	Đề án phát triển cảng thủy nội địa chuyên dùng phục vụ phát triển du lịch	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành, địa phương liên quan	2019
10	Đề án kiểm soát chất lượng dịch vụ và bảo đảm an toàn giao thông cho khách du lịch	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành, địa phương liên quan	2018
11	Đề án tăng cường kết nối hàng không với các thị trường nguồn khách du lịch	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Giao thông vận tải	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành liên quan	2018
12	Đề án đổi mới cơ chế hoạt động, tăng cường năng lực cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp về du lịch	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Các Bộ, ngành liên quan	2020

TT	Nội dung công việc	Sản phẩm hoàn thành	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
13	Đề án đưa đưa nội dung về du lịch vào chương trình giáo dục phổ thông	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các Bộ, ngành, địa phương	2019
14	Đề án đổi mới cơ chế hoạt động, tăng cường năng lực cho các cơ sở đào tạo đại học về du lịch	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các Bộ, ngành liên quan	2020
15	Đề án tăng cường hoạt động truyền thông về du lịch	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành, địa phương	2018